

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 596/2018/HNGĐ-ST
Ngày 30-11-2018
V/v tranh chấp ly hôn giữa chị L và
anh C”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm C:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Thu Thủy.

2. Ông Nguyễn Ngọc Bờ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 464/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 241/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Ngọc L, sinh năm 1980 (C đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Tổ 09, ấp Bình Trung 2, xã BTĐ, huyện P, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1982 (C đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Số 641/13, ấp Hưng Lợi, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 8 năm 2018 và trong quá trình hòa giải, nguyên đơn chị Hồ Thị Ngọc L trình bày:

1. Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn C kết hôn năm 2004, vợ chồng chung sống đến nay không C đăng ký kết hôn. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc, nhưng dần về sau phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Do đó, chị và anh C ly thân từ năm 2007 đến nay, cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn chung sống lâu dài với

nhau được nữa. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Phạm Văn C.

2. Về con chung: Có 01 con tên Phạm Văn Lm, sinh ngày 14 tháng 6 năm 2005. Hiện con chung đang sống chung với chị. Sau ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Phạm Văn Lm, sinh ngày 14 tháng 6 năm 2005, chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không C.

4. Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản hòa giải ngày 05/11/2018 bị đơn anh Phạm Văn C trình bày:

1. Về hôn nhân: Thông nhất lời trình bày của chị L về quá trình hôn nhân, về mâu thuẫn vợ chồng, về ly thân, về con chung và chị L yêu cầu ly hôn anh cũng đồng ý.

2. Về con chung: Có 01 con tên Phạm Văn Lm, sinh ngày 14 tháng 6 năm 2005. Hiện con chung đang sống chung với chị L. Sau ly hôn anh đồng ý giao con cho chị L nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không C.

4. Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai đề ngày 05 tháng 11 năm 2018 của Phạm Văn Lm C nguyện vọng được sống chung với mẹ.

Tài liệu chứng cứ C trong hồ sơ vụ án: Các giấy tờ chứng minh tư cách chủ thể của các đương sự; Biên nhận chứng cứ của C; Bản tự khai của anh C; Đơn xin xét xử vắng mặt của L; Đơn xin xét xử vắng mặt của C; Bản tự khai của Lm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp của các đương sự là về ly hôn, bị đơn C địa chỉ thường trú tại địa bàn huyện C, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Đối với bị đơn và nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là phù hợp quy định pháp luật tại khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh C và chị L chung sống với nhau từ năm 2004 nhưng không C đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên không làm

phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Hơn nữa, quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, không còn yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, làm cho hôn nhân Lm vào trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đã ly thân hơn 10 năm, chị L yêu cầu ly hôn, anh C cũng đồng ý. Do đó, chị L yêu cầu ly hôn với anh C là C cơ sở, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L, nhưng do chị L và anh C không C đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng của anh chị.

[2.2] Về con chung: Có 01 con tên Phạm Văn Lm, sinh ngày 14 tháng 6 năm 2005. Anh C và chị L thỏa thuận giao cháu Lm cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Lm cũng C nguyện vọng được sống chung với mẹ. Xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự và cũng là nguyện vọng của cháu Lm, để tạo điều kiện ổn định tinh thần, sinh sống, học tập của cháu nên công nhận sự tự thỏa thuận của các đương sự là giao cháu Lm cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Hồ Thị Ngọc L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0010134 ngày 06 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 14, Điều 53, Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hồ Thị Ngọc L và anh Phạm Văn C.

2. Về con chung:

2.1. Anh C và chị L có 01 con tên Phạm Văn Lm, sinh ngày 14 tháng 6 năm 2005.

2.2. Công nhận sự tự thỏa thuận của chị L và anh C là giao cháu Phạm Văn Lm, sinh ngày 14 tháng 6 năm 2005 cho chị Hồ Thị Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Chị L không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị Ngọc L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0010134 ngày 06 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa nên thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày kể từ ngày đương sự nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Thi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Phú;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Thi

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Ngọc Bờ Phạm Văn Trung

Lê Thị Hồng Thi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Thi

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Ngọc Bờ Phạm Văn Trung

Lê Thị Hồng Thi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Thi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Bình Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Thi

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Huỳnh Văn Hùng Nguyễn Ngọc Bờ

Lê Thị Hồng Thi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Thi

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Lý Khắc Chung Phan Thị Phụng

Lê Thị Hồng Thi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND xã Dương Hòa (khi án C hiệu lực);
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Thi

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Lý Khắc Chung Phan Thị Phụng

Lê Thị Hồng Thi